TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TIẾNG VIỆT – KHỐI 1
PHIẾU SỐ 29

Thời gian làm bài: 30 phút

I. ĐỌC – HIỂU

Đàn kiến nhỏ

Gần gốc cây có một tổ kiến nhỏ. Đàn kiến rủ nhau đi tìm mồi. Chú kiến đen tha hạt gạo về tổ. Các chú kiến bước đi rất nhanh nhẹn. Cả đàn cùng nhau làm việc chăm chỉ.

Đọc bài «Đàn kiến nhỏ» và khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. Bài đọc trên có mấy câu?

A. 5 câu **B.** 4 câu **C.** 6 câu

Câu 2. Đàn kiến rủ nhau đi đâu?

A. Đi tìm mồi **B.** Đi ngủ **C.** Đi dạo chơi

Câu 3. Chú kiến đen tha cái gì về tổ?

A. Hạt đỗ **B.** Chiếc lá **C.** Hạt gạo

Câu 4. Tìm và viết tiếng trong bài «Đàn kiến nhỏ» có vần iêc:

Tiếng có vần iêc: ……

II. BÀI TẬP

Bài 1. Nối ô chữ bên trái với ô chữ bên phải để thành câu. Cách nối nào đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) Đàn kiến – tỏa hương thơm ngát	
b) Dòng suối – chảy róc rách qua khe đá	
c) Bông hoa – chăm chỉ tha mồi về tổ	
d) Bầu trời – trong xanh và có mây trắng	

Bài 2. Điền g hay gh vào chỗ chấm:

a) …..à con

b) …..i nhớ

c) …..ế đá

d) cá …..ỗ

Bài 3. Điền vần on hay ong vào chỗ chấm:

a) tr..... veo

b) chú .....

c) cây n.....

d) c..... kiến

Bài 4. Mỗi từ dưới đây có một tiếng viết sai chính tả. Em hãy viết lại từ cho đúng:

a) cẹo dẻo → .....

b) ghà tre → .....

c) ká vàng → .....

Bài 5. Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu rồi viết lại: có / tổ kiến. / Dưới gốc cây / một

a) Viết lại câu: .....

Bài 6. Chọn từ trong ngoặc (trong veo, chăm chỉ, đỏ rực) điền vào chỗ chấm:

a) Đàn kiến ..... tha mồi về tổ.

b) Dòng suối nhỏ ..... chảy qua khe đá.

c) Bông hoa hồng nở ..... trong vườn.

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Tiếng Việt lớp 1 · Phiếu số 29

I. Đọc – hiểu

Câu	1	2	3
Đáp án	A	A	C

Câu 4.
Trong bài chỉ có tiếng «việc» mang vần iêc.

II. Bài tập

Bài 1.
a) S; b) Đ; c) S; d) Đ

Bài 2.
a) gà con; b) ghi nhớ; c) ghế đá; d) cá gỗ.
Nhớ: viết gh trước e, ê, i; viết g trước các chữ còn lại.

Bài 3.
a) trong veo; b) chú ong; c) cây non; d) con kiến.

Bài 4.
a) «cẹo» sai, sửa thành «kẹo»: kẹo dẻo; b) «ghà» sai, sửa thành «gà»: gà tre; c) «ká» sai, sửa thành «cá»: cá vàng.

Bài 5.
Câu đúng: Dưới gốc cây có một tổ kiến.

Bài 6.
a) Đàn kiến chăm chỉ tha mồi về tổ. b) Dòng suối nhỏ trong veo chảy qua khe đá. c) Bông hoa hồng nở đỏ rực trong vườn.